



**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 381/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2025

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

*Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ (được sửa đổi, bổ sung tại các Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ; Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ);*

*Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Cục Thuế là đơn vị thuộc Bộ Tài chính, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính quản lý nhà nước về thuế, tổ chức thực hiện công tác quản lý thu ngân sách nhà nước bao gồm: thuế, phí, lệ phí và các khoản thu thuộc ngân sách nhà nước (sau đây gọi chung là thuế) theo quy định của pháp luật về thuế và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Cục Thuế có tư cách pháp nhân, con dấu hình Quốc huy, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, có trụ sở tại thành phố Hà Nội.

### **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính để trình các cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản:

a) Chiến lược cải cách hệ thống thuế; đề án về quản lý thuế; kế hoạch dài



hạn, trung hạn và hàng năm về công tác quản lý thuế và công tác xây dựng, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật về quản lý thuế;

b) Các dự án, dự thảo: luật, nghị quyết của Quốc hội; pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; nghị định, nghị quyết của Chính phủ; quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; thông tư và các văn bản khác của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quản lý thuế và về áp dụng các điều ước, thỏa thuận, cam kết quốc tế về thuế.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, đề án, kế hoạch thuộc phạm vi quản lý sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt.

3. Thực hiện công tác pháp chế theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính; thực hiện cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Ban hành theo thẩm quyền văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, văn bản cá biệt thuộc phạm vi quản lý của Cục Thuế, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn, giải thích về chính sách thuế, quản lý thuế.

5. Tổ chức quản lý thuế theo quy định của pháp luật:

a) Hướng dẫn, giải thích chính sách thuế, chính sách quản lý thuế theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính; tổ chức hỗ trợ người nộp thuế thực hiện các thủ tục hành chính về thuế và thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật; cung cấp các dịch vụ thuế điện tử, hóa đơn điện tử cho người nộp thuế;

b) Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện quy trình nghiệp vụ về đăng ký thuế, cấp mã số thuế, khai thuế, tính thuế, nộp thuế, hoàn thuế, khấu trừ thuế, miễn thuế, giảm thuế, xóa nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt, quản lý hóa đơn, chứng từ và các nghiệp vụ khác có liên quan;

c) Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định việc miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, không thu thuế, gia hạn nộp hồ sơ khai thuế, gia hạn nộp thuế, khoan nợ, xóa tiền nợ thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp;

d) Bồi thường thiệt hại cho người nộp thuế; quản lý, bảo mật thông tin của người nộp thuế; xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế của người nộp thuế khi có đề nghị theo quy định của pháp luật;

đ) Giám định để xác định số thuế phải nộp của người nộp thuế theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

e) Yêu cầu tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế; Ấn định thuế, truy thu thuế, xử phạt hành chính về thuế, cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về thuế;

g) Ủy nhiệm cho các cơ quan, tổ chức trực tiếp thu một số khoản thuế theo



quy định của pháp luật.

6. Tổ chức thực hiện công tác lập dự toán, triển khai thực hiện dự toán; xây dựng và tổ chức thực hiện các giải pháp chống thất thu, hỗ trợ tăng trưởng nguồn thu, mở rộng cơ sở thu.

7. Tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê về thuế và chế độ báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

8. Thanh tra chuyên ngành thuế, kiểm tra thuế, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định pháp luật; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm pháp luật về thuế và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

9. Tổ chức áp dụng cơ chế quản lý tuân thủ, quản lý rủi ro trong quản lý thuế.

10. Xây dựng hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về thuế, hóa đơn, chứng từ, hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số; kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu của các tổ chức, cơ quan có liên quan và cơ sở dữ liệu quốc gia để quản lý thuế và cung cấp dịch vụ hỗ trợ người nộp thuế.

11. Xây dựng, duy trì, vận hành hệ thống công nghệ thông tin tích hợp, tập trung trên nền tảng hạ tầng kỹ thuật hiện đại đảm bảo an toàn thông tin, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tự động hóa trong công tác quản lý thuế.

12. Thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế thuộc lĩnh vực thuế theo phân công, phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính và quy định của pháp luật.

13. Tham gia đàm phán, ký kết và tổ chức thực hiện theo phân công, phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính đối với điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về thuế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc là bên ký kết.

14. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức; vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, luân chuyển, điều động, quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, đánh giá, xếp loại, đào tạo, bồi dưỡng, thi đua, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, người lao động theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

15. Tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của ngành thuế đối với người nộp thuế, các tổ chức, cá nhân khác có thành tích xuất sắc trong công tác quản lý thuế và chấp hành nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

16. Quản lý và tổ chức triển khai các nhiệm vụ về quản lý tài chính, tài sản, ấn chỉ và các dự án đầu tư phát triển được giao theo quy định của pháp luật và

phân cấp, phân quyền của Bộ trưởng Bộ Tài chính; thực hiện cơ chế quản lý tài chính theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

17. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Tài chính giao.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

Cục Thuế được tổ chức từ trung ương đến địa phương theo mô hình 03 cấp:

1. Cục Thuế có 12 đơn vị tại Trung ương:

- a) Văn phòng;
- b) Ban Chính sách, thuế quốc tế;
- c) Ban Pháp chế;
- d) Ban Nghiệp vụ thuế;
- đ) Ban Dự toán, kế toán, thống kê thuế;
- e) Ban Quản lý tuân thủ và hỗ trợ người nộp thuế;
- g) Ban Công nghệ, chuyển đổi số và tự động hóa;
- h) Ban Thanh tra, kiểm tra;
- i) Ban Tổ chức cán bộ;
- k) Ban Tài vụ, quản trị;
- l) Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn;
- m) Chi cục Thuế thương mại điện tử.

Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, Chi cục Thuế thương mại điện tử có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được cấp mã cơ quan quản lý thu và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Văn phòng, Ban Công nghệ, chuyển đổi số và tự động hóa có tư cách pháp nhân, con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn có 05 Phòng; Chi cục Thuế thương mại điện tử có 05 Phòng; Ban Công nghệ, chuyển đổi số và tự động hóa có 05 Tổ; Ban Thanh tra, kiểm tra có 05 Tổ; Văn phòng có 05 Tổ.

2. Chi cục Thuế tại địa phương được tổ chức theo 20 khu vực. Tên gọi, trụ sở và địa bàn quản lý của các Chi cục Thuế khu vực tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Chi cục Thuế khu vực có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được cấp mã cơ quan quản lý thu và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định



của pháp luật.

Chi cục Thuế khu vực I có không quá 19 phòng, Chi cục Thuế khu vực II có không quá 16 phòng. Các Chi cục Thuế khu vực còn lại có bình quân không quá 13 phòng.

3. Đội Thuế quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Đội Thuế liên huyện (gọi chung là Đội Thuế cấp huyện) thuộc Chi cục Thuế khu vực.

Đội Thuế cấp huyện có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được cấp mã cơ quan quản lý thu và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Số lượng Đội Thuế cấp huyện không quá 350 đơn vị.

4. Cục trưởng Cục Thuế có trách nhiệm:

a) Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, Chi cục Thuế thương mại điện tử, Chi cục Thuế khu vực;

b) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Ban, Văn phòng thuộc Cục Thuế.

#### **Điều 4. Lãnh đạo Cục**

1. Cục Thuế có Cục trưởng và một số Phó Cục trưởng.

2. Cục trưởng là người đứng đầu Cục Thuế, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài chính và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cục Thuế; các Phó Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

#### **Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Cục Thuế có trách nhiệm kế thừa nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Tổng cục Thuế đang được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật, các hướng dẫn, quy trình, quy chế của Bộ trưởng Bộ Tài chính cho đến khi cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các văn bản này.

2. Cục trưởng Cục Thuế chịu trách nhiệm tổ chức, sắp xếp để các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục Thuế đi vào hoạt động theo mô hình mới trong thời hạn tối đa 03 tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

#### **Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 03 năm 2025. Cục trưởng Cục Thuế căn cứ các quy định tại Quyết định này tổ chức thực hiện theo mô hình mới đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Cục trưởng Cục Thuế, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính và Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị thuộc Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- VP Đảng ủy, Công đoàn;
- Công TTĐT Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCCB. (45b) *OK*

**BỘ TRƯỞNG**



*Nguyễn Văn Thắng*  
**Nguyễn Văn Thắng**





**Phụ lục**  
**TÊN GỌI, TRỤ SỞ VÀ ĐỊA BÀN QUẢN LÝ**  
**CỦA CHI CỤC THUẾ KHU VỰC**

*(Kèm theo Quyết định số 381/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài chính)*

<b>STT</b>	<b>Tên đơn vị</b>	<b>Địa bàn quản lý</b>	<b>Trụ sở chính</b>
1	Chi cục Thuế khu vực I	Hà Nội, Hòa Bình	Hà Nội
2	Chi cục Thuế khu vực II	Thành phố Hồ Chí Minh	Thành phố Hồ Chí Minh
3	Chi cục Thuế khu vực III	Hải Phòng, Quảng Ninh	Hải Phòng
4	Chi cục Thuế khu vực IV	Hưng Yên, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình	Hưng Yên
5	Chi cục Thuế khu vực V	Bắc Ninh, Hải Dương, Thái Bình	Hải Dương
6	Chi cục Thuế khu vực VI	Bắc Giang, Lạng Sơn, Bắc Kạn, Cao Bằng	Bắc Giang
7	Chi cục Thuế khu vực VII	Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hà Giang	Thái Nguyên
8	Chi cục Thuế khu vực VIII	Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Yên Bái, Lào Cai	Phú Thọ
9	Chi cục Thuế khu vực IX	Sơn La, Điện Biên, Lai Châu	Sơn La
10	Chi cục Thuế khu vực X	Thanh Hóa, Nghệ An	Nghệ An
11	Chi cục Thuế khu vực XI	Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị	Hà Tĩnh
12	Chi cục Thuế khu vực XII	Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi	Đà Nẵng
13	Chi cục Thuế khu vực XIII	Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Lâm Đồng	Khánh Hòa
14	Chi cục Thuế khu vực XIV	Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Đắk Nông	Đắk Lắk
15	Chi cục Thuế khu vực XV	Ninh Thuận, Bình Thuận, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu	Bà Rịa - Vũng Tàu
16	Chi cục Thuế khu vực XVI	Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh	Bình Dương
17	Chi cục Thuế khu vực XVII	Long An, Tiền Giang, Vĩnh Long	Long An
18	Chi cục Thuế khu vực XVIII	Trà Vinh, Bến Tre, Sóc Trăng	Bến Tre
19	Chi cục Thuế khu vực XIX	An Giang, Đồng Tháp, Cần Thơ, Hậu Giang	Cần Thơ
20	Chi cục Thuế khu vực XX	Kiên Giang, Cà Mau, Bạc Liêu	Kiên Giang